

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H

Sinh ngày: 08 – 7 - 1991

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Z

Sinh ngày: 22 tháng 01 năm 1982

Địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là Ztoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Z.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Z có 02 con chung, gồm: Nguyễn Văn S – Sinh ngày: 12 – 8 – 2009 và Nguyễn Thị Hà T – Sinh ngày: 30 – 10 - 2011

Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Z có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian chị H trực tiếp nuôi con chung, anh Z có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H. Tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm đồng*), nghĩa là: tiền cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con chung là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trường hợp anh Z chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H thì anh Z phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Z không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Võ Thị H phải nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005614 ngày 16 tháng 7 năm 2020. Tiền án phí chị Võ Thị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Chị H, anh Z;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng